

MEGOC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 7660/UBND-TH

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 62/NQ-CP ngày 07/9/2015 của
Chính phủ.

Kính gửi:

- Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2015 (file điện tử đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiếp tục bám sát mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015, nỗ lực khắc phục khó khăn, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế, hạn chế thấp nhất tác động tiêu cực, khai thác các mặt thuận lợi, điều hành linh hoạt, phân đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, tạo tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, và UBND; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy mở rộng tín dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nợ xấu, thực hiện các biện pháp để đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới mức 3% theo mục tiêu đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. rà soát tiến độ triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, nhất là các chương trình, dự án ODA và các dự án quan trọng, cấp bách.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các Sở, ngành liên quan tăng cường đôn đốc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ; quản lý thu chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; chủ động triển khai các giải pháp cân đối thu chi ngân sách nhà nước phù

hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí đối với những hàng hóa và dịch vụ thiết yếu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh, chống gian lận thương mại trong tình hình mới. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn, tiếp tục triển khai các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin về nội dung các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia và ký kết để cộng đồng doanh nghiệp tranh thủ khai thác cơ hội cũng như chủ động thích ứng trong điều kiện hội nhập. Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhất là thực phẩm.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với các sở ngành, và các địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Sở Công Thương theo dõi sát diễn biến cung, cầu thị trường trong nước và thế giới; chủ động đề xuất các cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tập trung triển khai thực hiện các biện pháp giám sát chủ động phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng. Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, lượng mưa, mực nước các sông suối, lượng trữ của các hồ chứa; chỉ đạo phòng chống úng ngập phục vụ sản xuất đạt hiệu quả; đảm bảo an toàn công trình trong mùa lũ, giảm ngập lụt trong vùng hạ du các lưu vực sông.

6. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát quy trình thực hiện, đánh giá hiệu quả các dự án hạ tầng giao thông đường bộ đầu tư theo hình thức Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), bảo đảm các dự án BOT triển khai đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả. Phối hợp lực lượng chức năng triển khai các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tăng cường kiểm tra điều kiện an toàn thi công các công trình hạ tầng giao thông.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015 gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Sở Y tế tiếp tục nhân rộng mô hình, mở rộng mạng lưới các bệnh viện vệ tinh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh phục vụ nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với

các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch tại địa phương, kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tăng sức cạnh tranh cho ngành du lịch. Tăng cường quản lý di tích gắn với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa phát triển du lịch.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Tập trung đẩy mạnh chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm. Tiếp tục khai thác và phát triển các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, đồng thời xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu lao động tiềm năng.

11. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh. Các sở, ngành chủ động cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhất là những vấn đề dư luận quan tâm, góp phần tạo niềm tin và sự đồng thuận của toàn xã hội.

12. Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh triển khai cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành địa phương khẩn trương triển khai thực hiện, kết hợp với báo cáo hàng tháng đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch & Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh; Giao trách nhiệm cho Sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp tham mưu, kịp thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp và trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, các phòng.

Ngoc2015

CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 4916A
	Ngày:
	Chuyên: Hạnh phúc 919/15

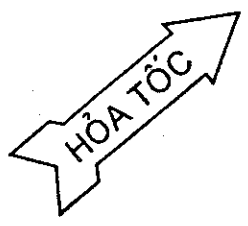
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/NQ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2015

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp tháng 8 năm 2015, tổ chức trong hai ngày 31 tháng 8 và 01 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

1. Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2015, tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng tín dụng đạt khá; mặt bằng lãi suất tương đối ổn định. Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng. Sản xuất công nghiệp, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng khá. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Tổng cầu và sức mua được cải thiện; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao; lượng khách du lịch quốc tế tăng. Thu ngân sách nhà nước, nhất là thu nội địa đạt khá so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký tăng cao. Niềm tin vào môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, tuyên truyền được quan tâm, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9. Lĩnh vực an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được triển khai thực hiện tốt. Cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến môi trường kinh doanh được quan tâm chỉ đạo. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được tăng cường, tai nạn giao thông giảm cả ba tiêu chí. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Xuất khẩu nhiều mặt hàng nông, thủy sản đạt thấp hơn so với cùng kỳ; nhập siêu có xu hướng tăng; cải thiện môi trường kinh doanh còn chưa đạt yêu cầu đề ra; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn chậm; an ninh trật tự khu vực nông thôn còn tiềm ẩn bất ổn; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là

vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Kinh tế thế giới và khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương nỗ lực khắc phục khó khăn, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng lực phản ứng chính sách, theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt diễn biến giá dầu thô thế giới để chủ động có các giải pháp ứng phó, hạn chế thấp nhất tác động tiêu cực, khai thác những mặt thuận lợi, điều hành linh hoạt, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, tạo tiền đề cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành các công cụ chính sách tiền tệ linh hoạt, hợp lý để ổn định tỷ giá và mặt bằng lãi suất. Tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy mở rộng tín dụng, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc pháp luật liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nợ xấu, thực hiện các biện pháp để đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới mức 3% theo mục tiêu đề ra.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát tiến độ triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, nhất là các chương trình, dự án ODA và các dự án quan trọng, cấp bách.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tăng cường đôn đốc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; chủ động triển khai các giải pháp cân đối thu chi ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí đối với những hàng hóa và dịch vụ thiết yếu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh, chống gian lận thương mại trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan. Thực hiện các giải pháp điều hành thị trường chứng khoán phát triển ổn định, lành mạnh.

- Bộ Công Thương chỉ đạo thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, kinh doanh hiệu quả. Tích cực triển khai các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; tăng cường triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hàng

hóa nhập khẩu phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết. Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh giá đối với hàng hóa do nhà nước định giá theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với lộ trình và diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô. Tăng cường công tác thông tin về nội dung các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia và ký kết để cộng đồng doanh nghiệp tranh thủ khai thác cơ hội cũng như chủ động thích ứng trong điều kiện hội nhập. Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhất là thực phẩm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh than, công tác bảo đảm an toàn lao động trong hoạt động sản xuất than; kịp thời ngăn chặn và xử lý việc khai thác, vận chuyển và kinh doanh than trái phép.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo các địa phương triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Bộ Công Thương theo dõi sát diễn biến cung, cầu thị trường trong nước và thế giới; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng. Phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan đẩy mạnh triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, lượng mưa, mực nước các sông suối, lượng trữ của các hồ chứa; chỉ đạo phòng chống hạn hán, úng ngập phục vụ sản xuất đạt hiệu quả; đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ, giảm ngập lụt cho vùng hạ du các lưu vực sông.

- Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát quy trình thực hiện, đánh giá hiệu quả các dự án hạ tầng giao thông đường bộ đầu tư theo hình thức Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), bảo đảm các dự án BOT triển khai đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả. Phối hợp với lực lượng chức năng triển khai các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tăng cường kiểm tra điều kiện an toàn thi công các công trình hạ tầng giao thông.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng kết, đánh giá toàn diện về công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Y tế tiếp tục nhân rộng mô hình, mở rộng mạng lưới các bệnh viện vệ tinh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh phục vụ nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu đề xuất của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về định hướng chính sách dân số trong thời gian tới phù hợp với mục tiêu và yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam, kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách

phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tăng sức cạnh tranh cho ngành du lịch. Tăng cường quản lý di tích gắn với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Tập trung đẩy mạnh Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm. Tiếp tục khai thác và phát triển các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, đồng thời xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu lao động tiềm năng. Khẩn trương trình Chính phủ trong tháng 9 năm 2015 dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động trong các doanh nghiệp áp dụng cho năm 2016 trên cơ sở các quy định của Bộ luật lao động và khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia.

- Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tăng cường chỉ đạo lực lượng nắm chắc tình hình, triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ động chuẩn bị lực lượng và sẵn sàng triển khai các phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản; chủ động chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhất là những vấn đề dư luận quan tâm, góp phần tạo niềm tin và sự đồng thuận của toàn xã hội.

2. Về dự thảo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

Trên cơ sở kết quả tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng năm 2015, dự báo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2015, Chính phủ thống nhất với mục tiêu tổng quát và định hướng các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 được nêu tại Báo cáo số 6084/BC-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2015; đồng thời nhất trí bổ sung thêm chỉ số giá tiêu dùng là khoảng 5% để Chính phủ có cơ sở điều hành kinh tế vĩ mô.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, báo cáo Bộ Chính trị để xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Căn cứ ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Kế hoạch

và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

Chính phủ thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính về các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2015 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Đối với thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015: Phân đầu tăng các khoản thu ngoài dầu thô, giữ bội chi ngân sách nhà nước theo mức Quốc hội đã quyết định, góp phần ổn định và bảo đảm cân đối vĩ mô.

- Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2016: Tiếp tục rà soát, xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước theo hướng tích cực, bảo đảm tỷ lệ huy động thu ngân sách nhà nước trên GDP không thấp hơn so với thực hiện năm 2015. Cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước, trong đó: không tăng các khoản chi thường xuyên so với dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, nhất là chi bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm; xem xét dành nguồn để xử lý tiền lương, trước hết là xử lý bất hợp lý về tiền lương hưu cho một số đối tượng lương hưu thấp; bố trí hợp lý dự toán chi đầu tư phát triển, phân đầu tăng đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

4. Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp:

- Khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo kế hoạch; tập trung hoàn thành các văn bản hướng dẫn: Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; kịp thời giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch năm 2015. Tiếp tục rà soát, bổ sung kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp; phân loại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để chuyển thành công ty cổ phần.

- Bộ Tài chính chủ trì, rà soát, phân loại và lập phương án tổng thể thoái vốn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã đầu tư vào các lĩnh vực: bất

động sản, bảo hiểm, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2015.

- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát trong việc thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước cùng với thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được giao; tổng hợp vướng mắc, khó khăn trong thực hiện tái cơ cấu để chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

5. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) Về tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016 - 2020:

Chính phủ thống nhất thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 46/TTg-KTTH ngày 02 tháng 6 năm 2015. Đồng thời, giao Bộ Tài chính thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, huy động các nguồn vốn khác như nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung tăng đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trong trung hạn, đáp ứng các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Về phương thức phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) cho các Bộ, ngành và địa phương:

Trong phân bổ vốn ngân sách trung ương kế hoạch đầu tư trung hạn, dành khoảng 5% dự phòng (chưa phân bổ) để Chính phủ chủ động điều hành xử lý các vấn đề phát sinh chung của cả nước trong giai đoạn 5 năm tới.

Việc phân bổ vốn cho từng Bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và bảo đảm công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch, cân đối giữa các Bộ, ngành trung ương, giữa các vùng miền và địa phương. Mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của từng Bộ, ngành trung ương và địa phương tăng khoảng 10%/năm so với kế hoạch năm 2015 (đã trừ các yếu tố tăng bất thường trong năm 2015).

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát chặt chẽ, bảo đảm các yêu cầu trên, dự kiến phương án phân bổ chi tiết cho các bộ, ngành trung ương và địa phương trên cơ sở Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 9 năm 2015.

Trên cơ sở tổng mức vốn được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, ngành trung ương và địa phương phân bổ chi tiết; Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ngành trung ương và Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm dự kiến danh mục dự án đầu tư trung hạn theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ chủ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện đúng các mục tiêu đề ra của các chương trình và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

c) Về bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả vốn ứng trước:

Các Bộ, ngành trung ương và địa phương phải ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, theo nguyên tắc sau:

- Đối với các Bộ, ngành trung ương và địa phương có số nợ đọng xây dựng cơ bản và ứng trước không lớn, yêu cầu phải tự bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi các khoản ứng trước; phần còn lại bố trí vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và bố trí vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Số vốn còn lại (nếu có) mới cho phép khởi công các dự án mới.

- Đối với một số Bộ, ngành trung ương và một số địa phương có số nợ đọng xây dựng cơ bản và số ứng trước lớn (kế hoạch trung hạn không còn nguồn để bố trí đối ứng ODA và các dự án chuyển tiếp), yêu cầu các Bộ, ngành trung ương và địa phương:

+ Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản. Đối với các địa phương nếu trong kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương không cân đối đủ, cho phép địa phương sử dụng nguồn tăng thu (sau khi đã bố trí để cải cách tiền lương) hàng năm để trả nợ. Đối với các địa phương không có tăng thu ngân sách phải huy động các nguồn vốn khác, như xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản. Các địa phương xây dựng phương án cụ thể số vốn trả nợ từ kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương và số vốn trả nợ từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.

+ Bố trí vốn để thanh toán khoảng 50% số vốn ứng trước. Số vốn còn lại (sau khi đã bố trí đủ nguồn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản như đã nêu trên) để đối ứng các chương trình, dự án ODA, các dự án chuyển tiếp. Không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để khởi công mới các dự án, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Trong quá trình điều hành nếu có tăng thu ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương để thu hồi dứt điểm các khoản ứng trước của các Bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp sử dụng một phần số tăng thu cân đối ngân sách địa phương để hoàn trả các khoản vốn ứng trước; sau khi thanh toán dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản và ứng

trước, mới được phép sử dụng số tăng thu để đầu tư các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới.

d) Đối với việc bố trí vốn nước ngoài (ODA):

Việc bố trí vốn nước ngoài (ODA) của các Bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên bố trí cho các chương trình, dự án ODA đang triển khai dở dang, hiệu quả; các dự án chuyển tiếp nếu thấy không hiệu quả, phải nghiên cứu dừng việc triển khai thực hiện các dự án này để bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay. Đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020 phải kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả; phải phù hợp với khả năng giải ngân vốn ODA theo các Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ và các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện đến năm 2020; Danh mục các dự án chưa ký kết Hiệp định, trước mắt chưa đưa vào cân đối trong giai đoạn 2016 - 2020.

đ) Về vốn chuẩn bị đầu tư: Giao các Bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động cân đối trong số vốn được giao theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

e) Đối với các dự án cấp bách: Chỉ ưu tiên đầu tư các dự án có tác động lan tỏa tới sự phát triển chung của cả nước đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương và mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cụ thể; tập trung đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Không bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn cho các dự án khởi công mới, chưa xác định được khả năng cân đối vốn.

g) Đối với 02 chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững): Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến số vốn đã được Chính phủ phê duyệt chủ trương cho các Bộ chủ chương trình để phân bổ chi tiết cho các Bộ, ngành trung ương và địa phương. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ chủ chương trình rà soát cân đối đủ nguồn vốn chi thường xuyên để các Bộ chủ chương trình dự kiến phương án phân bổ cụ thể cho các Bộ, ngành trung ương và địa phương; bảo đảm bố trí đủ vốn chi thường xuyên cho các nhiệm vụ đang triển khai dở dang.

h) Về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020:

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan dự kiến phương án phân bổ chi tiết số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 46/TTg-KTTH ngày 02 tháng 6 năm 2015 theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

- Đối với các dự án đã bố trí vốn trái phiếu Chính phủ nhưng còn thiếu nguồn: Bố trí đủ số vốn còn thiếu cho 17 dự án quan trọng thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng theo quy định tại Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH13 và Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo tổng mức đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Không bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án đã bố trí đủ phần vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định tại các Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH13 và Nghị quyết số 736/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các chương trình, dự án mới chỉ tập trung chủ yếu cho các dự án lớn trong 3 lĩnh vực: hạ tầng giao thông, thủy lợi, bệnh viện trung ương và một số địa phương từ khi đổi mới đến nay chưa được đầu tư bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về phương án phân bổ chi tiết, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020.

i) Về ứng trước kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016

Thời gian từ nay đến cuối năm không còn nhiều, do vậy không trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc ứng trước kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016. Yêu cầu các Bộ, ngành trung ương và địa phương xem xét điều chỉnh trong số vốn kế hoạch năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, sử dụng nguồn vượt thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư. Đồng thời chủ động bố trí trong cân đối kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện các dự án cần thiết, cấp bách đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

k) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch chi thường xuyên, chi sự nghiệp trung hạn bảo đảm đồng bộ trong việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

6. Về chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 theo nguyên tắc không cắt giảm các nhiệm vụ chi cần thiết của 16 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đang triển khai dở dang, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ tương tự nhau, bảo đảm không trùng lặp giữa các nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả đầu tư, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, tăng quyền chủ động cho các Bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện; trong đó rà soát lại các chương trình đầu tư liên quan đến đồng bào dân tộc. Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu thực hiện theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Đối với các chương trình đã hoàn thành, nếu cần thiết tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, các Bộ chủ chương trình phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và phân công trách nhiệm quản lý các chương trình trước ngày 15 tháng 9 năm 2015.

7. Về cơ chế, chính sách vay vốn miễn áp dụng quy định về tài sản thế chấp, có bảo lãnh Chính phủ cho dự án đầu tư các đội bay của Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Đồng ý miễn áp dụng quy định về tài sản thế chấp đối với các khoản vay tín dụng xuất khẩu và khoản vay hỗn hợp giữa vay thương mại và vay tín dụng xuất khẩu khi cấp bảo lãnh thuê mua máy bay của Tổng công ty Hàng không Việt Nam tại Dự án 26 máy bay A321 giai đoạn 2011-2015, Dự án 08 máy bay B787-9 và Dự án 10 máy bay A350-900; mức phí bảo lãnh là 0,25% tính trên dư nợ khoản vay được bảo lãnh.

8. Về việc áp dụng Nghị định số 66/2002/NĐ-CP của Chính phủ về định mức hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh và quà biếu, quà tặng nhập khẩu miễn thuế

Chính phủ cho phép áp dụng quy định về định mức hành lý của người xuất nhập cảnh và quà biếu, quà tặng nhập khẩu được miễn thuế tại Nghị định số 66/2002/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2002 của Chính phủ trong thời gian từ ngày 15 tháng 3 năm 2015 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2015; từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 thực hiện theo Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cụ thể.

9. Việc tính thuế giá trị gia tăng đối với thù lao nhận được từ hoạt động thu hộ, chi hộ cơ quan Nhà nước

Chính phủ đồng ý thí điểm không tính, kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đối với khoản thù lao thu hộ, chi hộ cơ quan nhà nước. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cụ thể; tiếp tục rà soát để bổ sung nội dung này khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng.

10. Về việc phê duyệt Điều lệ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Chính phủ đồng ý việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ các hội có đảng đoàn theo đúng Kết luận số 102-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng. Giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam hoàn thiện Điều lệ, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và quy định pháp luật, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

11. Về phương án mức lương hưu đối với người nghỉ hưu trước và sau tháng 4 năm 1993 có mức lương hưu thấp

Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo, đề xuất phương án cụ thể với Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công trong tháng 9 năm 2015. Phương án đề xuất phải được tính toán trong

phương án tổng thể về điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong năm 2016 và bảo đảm cân đối nguồn chi trả.

12. Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 cấp quốc gia

Chính phủ cho phép sử dụng số liệu báo cáo nhanh về kết quả kiểm kê đất đai của các địa phương làm số liệu đầu vào (về hiện trạng sử dụng đất) để đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015); đồng thời căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của cả nước trong dự thảo văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII đã được trình Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI làm định hướng để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 -2020) cấp quốc gia.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, điều chỉnh theo hướng giảm diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả để chuyển sang nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm khác, cây lâu năm, bảo đảm vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực; điều chỉnh giảm diện tích rừng phòng hộ để chuyển sang rừng sản xuất phù hợp với mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế rừng.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, rà soát, hoàn chỉnh lại hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đai đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục xin ý kiến thành viên Chính phủ để hoàn thiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 -2020, trình Quốc hội.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương nghiên cứu, đề xuất về diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong tình hình mới, báo cáo Bộ Chính trị.

13. Về dự thảo Báo cáo tổng kết việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

Chính phủ thống nhất với nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo, nhất là những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, trình Quốc hội Báo cáo này.

14. Về dự án Luật báo chí (sửa đổi)

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên

Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

15. Về dự án Luật quy hoạch

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

16. Về dự án Luật về hội

Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

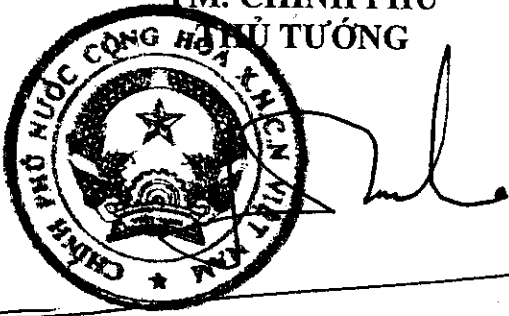
17. Về việc xử lý vi phạm hành chính đối với lao động Việt Nam cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc tự nguyện về nước

Chính phủ thống nhất: Người lao động Việt Nam ở Hàn Quốc có hành vi bỏ trốn khỏi nơi đang làm việc theo hợp đồng hoặc ở lại Hàn Quốc trái phép sau khi hết hạn hợp đồng lao động mà tự nguyện về nước trong thời hạn từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 thì không bị phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật VN;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý của TTgCP, PTTg;
- Tổng thư ký HDGDQG; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TH (3b).B 240

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng